

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về Tiêu chí, thang điểm đánh giá, xếp loại công tác thực hiện hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đối với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 17 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm quản lý của Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2038/TTr-SCT ngày 07 tháng 9 năm 2022 và Công văn số 2160/SCT-QLTM ngày 20 tháng 9 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, thang điểm đánh giá, xếp loại công tác thực hiện hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đối với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:* 

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, PKT;
- Lưu: VT, VP. UBND tỉnh.

Thường - KT

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Dương Văn Thắng**



## QUY ĐỊNH

**Tiêu chí, thang điểm đánh giá, xếp loại công tác thực hiện hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đối với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**  
(Kèm theo Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

## CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về Tiêu chí, thang điểm đánh giá, xếp loại công tác thực hiện hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đối với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan hành chính trực thuộc UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo Phụ lục 01 kèm theo Quy định này (sau đây gọi chung là các sở, ban, ngành tỉnh).

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị.

### Điều 2. Mục đích đánh giá, xếp loại

Kết quả đánh giá, xếp loại thực hiện công tác thực hiện hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng là một trong những cơ sở để xem xét, đánh giá đối với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và thi đua của các cơ quan, đơn vị.

### Điều 3. Nguyên tắc và cơ quan tham mưu thực hiện đánh giá công tác thực hiện hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

1. Việc chấm điểm cụ thể dựa trên mức độ hoàn thành khối lượng và hiệu quả công việc đạt được theo yêu cầu của từng nội dung tiêu chí và đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan, dân chủ và đúng quy định của pháp luật.

2. Sở Công Thương chủ trì và phối hợp với Sở Nội vụ (sau đây gọi chung là cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định) thực hiện thẩm định kết quả tự chấm điểm của các cơ quan, đơn vị.

**Điều 4. Trình tự, thời gian thực hiện đánh giá, xếp loại công tác thực hiện hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng**

1. Cơ quan, đơn vị tự đánh giá kết quả công tác thực hiện hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo 03 tiêu chí tại Phụ lục 02 gửi kèm theo Quy định này.

Thời gian gửi kết quả tự đánh giá về Sở Công Thương chậm nhất là ngày 17 tháng 12 hàng năm.

2. Sở Công Thương phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện xem xét, thẩm định hồ sơ của các cơ quan, đơn vị chậm nhất là ngày 25 tháng 12 hàng năm có báo cáo trình Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố kết quả xếp loại công tác thực hiện hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đối với các cơ quan, đơn vị chậm nhất là ngày 31 tháng 12 hàng năm.

**CHƯƠNG II**  
**TIÊU CHÍ, THANG ĐIỂM VÀ THÀNH PHẦN HỒ SƠ**  
**ĐỀ NGHỊ XẾP LOẠI KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HIỆN**  
**HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG**

**Điều 5. Tiêu chí, thang điểm đánh giá kết quả thực hiện hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đối với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện**

Có 03 tiêu chí với tổng điểm chuẩn là 100 điểm, riêng đối với các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh điểm chuẩn là 80 điểm tại Phụ lục 02 kèm theo Quy định này, cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, điểm chuẩn là 30 điểm;
2. Kết quả chỉ số cải cách hành chính, điểm chuẩn là 20 điểm;
3. Kết quả thực hiện Quy chế phối hợp thực hiện các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh, điểm chuẩn là 50 điểm.

**Điều 6. Kết quả xếp loại công tác thực hiện hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng**

1. Trên cơ sở điểm số đạt được sau kết quả thẩm định, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố kết quả xếp loại công tác thực hiện hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đối với các cơ quan, đơn vị theo 04 cấp độ như sau:

a) Loại Tốt: Đạt trên 85 điểm trở lên, trong đó có từ 01 trong 03 tiêu chí đánh giá tại Điều 5 Quy định này có tỷ lệ điểm số đạt từ 80% trở lên.

Trường hợp không đạt theo quy định trên thì xếp loại Khá.

b) Loại Khá: Đạt trên 70 điểm đến 85 điểm, trong đó có từ 01 trong 03 tiêu chí đánh giá tại Điều 5 của Quy định này có tỷ lệ điểm số đạt từ 70% trở lên.

Trường hợp không đạt theo quy định trên thì xếp loại Trung bình.

c) Loại Trung bình: Đạt trên 60 điểm đến 70 điểm, trong đó có 01 trong 03 tiêu chí đánh giá tại Điều 5 của Quy định này có tỷ lệ điểm số đạt từ 60% trở lên.

d) Loại Trung bình thấp (không công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng): Tỷ lệ điểm số đạt từ 60 điểm trở xuống.

2. Không xếp loại đối với các cơ quan, đơn vị nộp hồ sơ đề nghị sau thời gian quy định hoặc có đề nghị nhưng không cung cấp thông tin, tài liệu chứng minh kết quả thực hiện khi nộp hồ sơ hoặc theo đề nghị của cơ quan thẩm định (Sở Công Thương).

Các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng đánh giá kết quả thực hiện hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quy định này nếu không được xếp loại thì tương đương loại Trung bình thấp theo quy định tại điểm d khoản 1 của Điều này.

### **Điều 7. Thành phần hồ sơ thực hiện thẩm định, đánh giá**

1. Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Bảng tự chấm điểm của các cơ quan, đơn vị theo thang điểm cho từng tiêu chí thực hiện hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

3. Danh mục các tài liệu kiểm chứng theo từng nội dung tiêu chí, bao gồm các báo cáo, tài liệu, sản phẩm chứng minh kết quả đạt được. Nội dung nào không có tài liệu kiểm chứng thì nội dung đó xem như không thực hiện và không chấm điểm.

## **CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 8. Trách nhiệm thực hiện**

#### **1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị**

a) Tổ chức triển khai, quán triệt Quy định này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị mình.

b) Hàng năm tổ chức tự đánh giá kết quả thực hiện và gửi hồ sơ đề nghị đánh giá xếp loại hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng về UBND tỉnh thông qua Sở Công Thương theo quy định.

c) Trên cơ sở kết quả xếp loại theo công bố của Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị có kế hoạch khắc phục hạn chế để cải thiện tốt nhiệm vụ công

tác hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của những năm tiếp theo gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh có kế hoạch xem xét, kiểm tra.

## **2. Sở Công Thương và cơ quan có liên quan trong công tác thẩm định**

a) Thực hiện xem xét hồ sơ, thu thập thông tin tài liệu để xác định điểm số các tiêu chí, nội dung thành phần một cách khoa học, khách quan, chính xác đối với hồ sơ đề nghị của cơ quan, đơn vị.

b) Tổng hợp, báo cáo kết quả thẩm định công tác thực hiện hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của các cơ quan, đơn vị trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định.

c) Tổ chức phúc tra, kiểm tra thực tế ở cơ quan, đơn vị khi cần thiết hoặc theo đề nghị của cơ quan, đơn vị theo thời gian quy định.

d) Phối hợp các cơ quan thông tin, báo, đài để thông báo kết quả công bố của Chủ tịch UBND tỉnh.

đ) Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh có kế hoạch kiểm tra kết quả khắc phục hạn chế về công tác thực hiện hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của các cơ quan, đơn vị.

**3. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ quy định này để cụ thể hóa và thực hiện đánh giá, xếp loại công tác thực hiện hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của các cơ quan, đơn vị và UBND cấp xã thuộc quyền quản lý.**

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh về UBND tỉnh thông qua Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

**PHỤ LỤC 01**

**DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN THUỘC TRUNG ƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH  
THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG  
BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG**

(Kèm theo Quyết định số *2070* /QĐ-UBND ngày *07* tháng *10* năm 2022  
của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

<b>STT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Điểm chuẩn</b>
<b>1</b>	Cục Quản lý thị trường tỉnh	80
<b>2</b>	Công an tỉnh	80
<b>3</b>	Đài Phát thanh và Truyền hình	80
<b>4</b>	Báo Tây Ninh	80

**PHỤ LỤC 02**  
**BẢNG ĐIỂM KẾT QUẢ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ**  
**QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**  
*(Kèm theo Quyết định số 2070 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

Tiêu chí và tiêu chí thành phần	Nội dung cụ thể của từng tiêu chí được phân theo từng mục	Điểm chuẩn	Tài liệu chứng minh kết quả thực hiện
<p><b>1. Kết quả thực hiện các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo chức năng, nhiệm vụ được phân công</b></p>	<p>- Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch, Đề án, Chương trình... tổ chức các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của UBND tỉnh ban hành.</p> <p>- Có xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đảm bảo đúng, đủ yêu cầu theo Kế hoạch, Đề án, Chương trình... của Bộ Công Thương, UBND tỉnh ban hành.</p> <p>- Thực hiện đầy đủ báo cáo theo yêu cầu của cơ quan có liên quan.</p> <p>Điểm = 30 * tỉ lệ đã thực hiện.            Ví dụ: Điểm = 30 * 85% = 25,5 điểm.</p>	<p><b>30</b></p>	<p>Báo cáo kết quả công tác có đánh giá từng nội dung đã thực hiện (Ví dụ: Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch, Đề án, Chương trình đưa ra 10 nhiệm vụ, thực hiện được 8 nhiệm vụ thì được 80% số điểm).</p> <p>- Tài liệu kiểm chứng: Kế hoạch thực hiện hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng hoặc kế hoạch chuyên môn có lồng ghép các hoạt động nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.</p> <p>- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (kèm theo sản phẩm/kết quả để chứng minh/kết quả đánh giá của cơ quan có thẩm quyền).</p> <p>Ví dụ: Kế hoạch trong năm đề ra bao nhiêu nhiệm vụ cần làm. Báo cáo kết quả phải đánh giá bao nhiêu nhiệm vụ đã thực hiện.</p> <p>- Các báo cáo chuyên đề, đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh hoặc Sở Công Thương theo nhiệm vụ được UBND tỉnh giao.</p>
<p><b>2. Kết quả chỉ số cải cách hành chính</b></p>	<p>Điểm = 20 * tỉ lệ % đạt được.            Ví dụ: Điểm = 20 * 85% = 17 điểm.</p>	<p><b>20</b></p>	<p>Quyết định của UBND tỉnh công bố Chỉ số cải cách hành chính đối với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh hàng năm (Cục Quản lý thị trường, Công an tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Tây Ninh không xét tiêu chí này).</p>
<p><b>3. Kết quả thực hiện Quy chế phối hợp thực hiện các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh</b></p>		<p><b>50</b></p>	<p>Báo cáo kết quả công tác có đánh giá từng nội dung đã thực hiện (Ví dụ: trong năm Quy chế đưa ra 10 nhiệm vụ, thực hiện được 8 nhiệm vụ thì được 80% số điểm).</p>
<p><b>Tổng điểm</b></p>		<p><b>100</b></p>	

**PHỤ LỤC 03**  
**DANH MỤC CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**  
**ÁP DỤNG TIÊU CHÍ, THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÔNG TÁC**  
**THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 07/10/2022 của  
Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)*

1. Sở Công Thương.
2. Sở Tư pháp.
3. Sở Y tế.
4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
5. Sở Giáo dục và Đào tạo.
6. Sở Thông tin và Truyền thông.
7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
8. Sở Kế hoạch và Đầu tư.
9. Sở Nội vụ.
10. Sở Tài chính.
11. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
12. Sở Khoa học và Công nghệ
13. Công an tỉnh.
14. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh,
15. Cục Quản lý thị trường
16. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.
17. Báo Tây Ninh.
18. UBND các huyện, thị xã, thành phố.